

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số 27/2022/HS-ST
Ngày 04-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Chương

2. Bà Võ Thị Phương Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Q, sinh năm 1986 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Ch; Có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 26/8/2020, đến ngày 27/02/2021 chuyển sang tạm giam cho đến ngày 08/02/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc T, sinh năm 1982 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 8, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Thanh B và bà Nguyễn Thị Kim L; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đó là tại Bản án số 09/2008/HSST ngày 24/7/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983 tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Phú Tân 1, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Í (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Duy T, sinh năm 1974 tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Phú Long, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Lê Thị N; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hảo Danh, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị B; Có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2004; Nhân thân: Ngày 27/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Cầu (nay là thị xã Sông Cầu) tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản và đã chấp hành xong hình phạt tù ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 05/11/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6. Hồ Ngọc Th, sinh năm 1978 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Long Mỹ, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ph (đã chết) và bà Lâm Thị Thanh Th; Có vợ (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 24/5/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến ngày 08/10/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

7. Phan Ngọc D, sinh năm 1993 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: Thôn Tiên Sơn, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Sơn, xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc H và bà Nguyễn Thị S; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

8. Phan Văn U, sinh năm 1990 tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn Thạnh Phú, xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn B và bà Đào Thị N; Có vợ và 01 con sinh năm 2016; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 10/3/2022 bị bắt tạm giữ cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

9. Trần Xuân H, sinh năm 1991 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Có vợ và 01 con sinh năm 2018; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Ngọc B, sinh năm 1992 tại huyện Trưc Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 3, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị H; Có vợ và 01 con sinh năm 2020; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Thành N, sinh năm 1984 tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Tân Long, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị H(đều đã chết); Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đắc Tr, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa - Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 29/02/2020, Phạm Ngọc Q đến quán Cây Gõ thuộc Buôn Mlah, xã Phú Cần, Krông Pa uống nước. Thấy ở đây có nhiều người ra vào nên Q nảy sinh ý định Tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Để thực hiện ý định trên, Q về nhà chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài tây 52 lá, 02 chiếc kéo và một tấm bìa cát tông. Phạm Ngọc Q mang theo bộ dụng cụ xóc đĩa nói trên và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đến quán Cây gõ. Q gọi điện thoại rủ Hồ Ngọc T đến thỏa thuận việc tổ chức chơi xóc đĩa ăn tiền. Quyên và T bàn bạc thống nhất: Q và T cùng đứng ra tổ chức đánh bạc và ăn chia theo tỷ lệ 7:3 (Quyên 7 phần còn Tuấn 3 phần). Q đứng ra làm cái xóc đĩa và bỏ tiền ra chơi còn Tuấn có nhiệm vụ đứng phía ngoài canh giới. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày Q rủ một số người dân đang ngồi uống nước tại quán Cây Gõ chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền thì có Trần Xuân H, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thanh S, Phan Văn U và một thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch ngồi trong quán Cây Gõ tham gia chơi. Để tránh lực lượng chức năng phát hiện Quyên rủ người chơi đến vườn đào của ông Phan Đ, thuộc Buôn Mlah, xã Phú Cần, huyện Krông Pa đổi diện cách quán Cây Gõ 50m để chơi. Tại đây, Q đứng ra làm nhà cái xóc đĩa ăn tiền còn những người còn lại tham gia đặt cược. Do nợ tiền trước đó nên khoảng 10 giờ cùng ngày, Hồ Ngọc T gọi điện thoại cho Phạm Ngọc B đến trả nợ. Phạm Ngọc B, Nguyễn Đắc Tr, Phan Ngọc D cùng đi đến. Thấy có tổ chức chơi xóc đĩa ăn tiền nên D và B tham gia đánh bạc còn Trang đứng xem. Đến 11 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Nguyễn Thành N đi đến tham gia đánh bạc.

Đến 11 giờ 40 cùng ngày Công an huyện Krông Pa đã phát hiện bắt quả tang khi các đối tượng đang đánh bạc. Riêng Phạm Ngọc Q và một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch chạy thoát. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng), một bộ dụng cụ xóc đĩa, hai chiếc kéo và một tấm bìa cát tông; Thu giữ trên người Nguyễn Thành N 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng); Thu trên người Trần Xuân H 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); Thu trên người Nguyễn Văn H 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); Thu trên người Phan Ngọc D 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Thu trên người Phan Văn Ú 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Thu trên người Phạm Ngọc B 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); Thu trên người Nguyễn Duy T 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng); Thu trên người Hồ Ngọc Th 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Thu trên người Nguyễn Thanh S 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng); Thu trên người Hồ Ngọc T 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 11.580.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa đã lập Biên bản Bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đối tượng để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Nguyễn Thành N sử dụng số tiền 160.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 100.000 đồng. Trần Xuân H sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi

bị bắt ăn 600.000 đồng. Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 50.000 đồng. Phan Ngọc D sử dụng số tiền 560.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 200.000 đồng. Phan Văn Ú sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 50.000 đồng. Phạm Ngọc B sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 150.000 đồng. Nguyễn Duy T sử dụng số tiền 4.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 2.200.000 đồng. Hồ Ngọc Th sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 150.000 đồng. Nguyễn Thanh S sử dụng số tiền 7.100.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt ăn 600.000 đồng và đã vớt số tiền 2.600.000 đồng tại chiếu bạc. Phạm Ngọc Q sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt quả tang thắng được 2.900.000 đồng và đã vớt tại chiếu bạc rồi bỏ chạy. Số tiền trên chiếu bạc là một phần tiền của N, H, D, Ú, B, T, Th, S, Q và một người chơi chưa rõ nhân thân lai lịch.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Q và Hồ Ngọc T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Q; Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a,c,d Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 9 tháng đến 01 năm tù;

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung hai tội từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm a,c,d Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phan Văn Ú từ 06 tháng đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của BLHS:

- +Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Duy T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- + Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Th từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phan Ngọc D, Trần Xuân H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Bình, Nguyễn Thành N từ 01 năm đến 01 năm 06 cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 22.780.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 15 cm; 01 (một) chén sứ màu trắng có đường kính 11 cm; 04 (bốn) quân bài cắt từ bài tây; 02 (hai) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, đặc điểm giống nhau; 01 (một) tấm bìa cát tông; sim điện thoại 0333872400 (do ông Phạm Văn Căng giao nộp) và sim điện thoại 0982037754 (do Hồ Ngọc Tuấn giao nộp).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen số IMEI 358561087229893 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT màu đen vàng, số IMEI 8676940336866947.

Đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục THADS huyện Krông Pa.

Ngoài ra, Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Q, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật và hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 29/02/2020, bị cáo Phạm Ngọc Qu đến quán Cây Gõ thuộc Buôn Mlah, xã Phú Cần, huyện Krông Pa

uống nước. Thấy ở đây có nhiều người ra vào nên bị cáo Q nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Để thực hiện ý định trên, bị cáo chuẩn bị bộ dụng cụ xóc đĩa, 4.000.000 đồng và gọi điện thoại rủ bị cáo Hồ Ngọc T đến thỏa thuận việc tổ chức chơi xóc đĩa ăn tiền. Bị cáo Q đứng ra làm cái xóc đĩa và bỏ tiền ra chơi còn bị cáo T có nhiệm vụ đứng phía ngoài canh giới. Sau đó, để tránh lực lượng chức năng phát hiện bị cáo Quyên rủ người chơi đến vườn đào của ông Phan Đ, thuộc Buôn Mlah, xã Phú Cần, huyện Krông Pa đối diện cách quán Cây Gõ 50m để chơi. Tại đây, bị cáo Q đứng ra làm nhà cái xóc đĩa chẵn lẻ để ăn tiền còn những người còn lại tham gia đặt cược. Chơi đến 11 giờ 40 cùng ngày Công an huyện Krông Pa đã phát hiện bắt quả tang khi các đối tượng đang đánh bạc. Riêng bị cáo Phạm Ngọc Q và một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch chạy thoát. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.200.000 đồng, một bộ dụng cụ xóc đĩa, hai chiếc kéo và một tấm bìa cát tông; Thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thành N 60.000 đồng; Thu trên người bị cáo Trần Xuân H 1.100.000 đồng; Thu trên người bị cáo Nguyễn Văn H 1.400.000 đồng; Thu trên người bị cáo Phan Ngọc D 360.000 đồng; Thu trên người bị cáo Phan Văn Ú 450.000 đồng; Thu trên người bị cáo Phạm Ngọc B 50.000 đồng; Thu trên người bị cáo Nguyễn Duy T 2.200.000 đồng; Thu trên người bị cáo Hồ Ngọc Th 800.000 đồng; Thu trên người bị cáo Nguyễn Thanh S 5.100.000 đồng; Thu trên người bị cáo Hồ Ngọc T 60.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo Q, T, S, T, H, Th, D, Ú, H, B và N tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Q và Hồ Ngọc T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của BLHS; Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc Q và Hồ Ngọc T tổ chức cho 10 người đánh bạc trong cùng một lúc với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lần có trị giá trên 20.000.000 đồng và có tổ chức phân công người canh giới, phục vụ khi đánh bạc, ngoài ra không vi phạm tình tiết định khung nào khác do đó hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Q và Hồ Ngọc T bị xét xử theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 BLHS.

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[4] Tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất: Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật đều xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội do pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “xóc đĩa” ăn tiền của mình là vi phạm pháp luật nhưng ham chơi muốn có tiền nhanh nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân không phải lao động vất vả nên phạm tội, gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất của vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, có tổ chức đánh bạc nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không phân công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy cầm đầu nên đây là dạng đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Phạm Ngọc Q là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tổ chức cho 10 người đánh bạc, số tiền tổ chức đánh bạc là 22.780.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), đồng thời bị cáo cũng tham gia đánh bạc với vai trò làm cái, do đó bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính, cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với bị cáo Hồ Ngọc T, bị cáo được bị cáo Phạm Ngọc Q rủ rê, phân công cảnh giới, tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức. Khi được bị cáo Q phân công cảnh giới, bị cáo Tuấn đã tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công thể hiện qua việc thường xuyên đi kiểm tra lực lượng chức năng cũng như cung cấp nước uống phục vụ nhu cầu của các bị cáo tham gia đánh bạc. Chính việc bị cáo tích cực cảnh giới, phục vụ các bị cáo khác đã tạo điều kiện thuận lợi, tinh thần để các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N mặc dù biết đánh bạc trái phép bằng hình thức “xóc đĩa” ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi muốn có tiền nhanh nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân không phải lao động vất vả nên khi được bị cáo Phạm Ngọc Q rủ rê, các bị cáo đã tham gia chơi “xóc đĩa” ăn tiền. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội “Đánh bạc”.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho tất cả các bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX nhận thấy:

Về tội “Tổ chức đánh bạc”:

Bị cáo Phạm Ngọc Q là người có nhân thân tốt, nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tổ chức đánh bạc, đồng thời bị cáo cũng tham gia đánh bạc với vai trò làm cái, còn bị cáo Hồ Ngọc T có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội đánh bạc, tuy đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không ăn năn, hối cải, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và trong thời gian tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an huyện Krông Pa xử phạt hành chính. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Do đó cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

Về tội “Đánh bạc”: bị cáo Phạm Ngọc Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tổ chức đánh bạc, bên cạnh đó, khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn dẫn đến việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa phải truy nã điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, do đó cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về lỗi lầm của mình để trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Còn đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo S, T, H, Th, D, Ú, H, B và N. Bên cạnh đó, bị cáo Trần Xuân Huy trong thời gian tại ngoại đã có hành vi đánh người gây thương tích bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông pa xử phạt hành chính.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D và Trần Xuân H là người tham gia đánh bạc và sử dụng với số tiền tương đối lớn. Tuy nhiên các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng nên có đủ điều kiện để xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, trừng trị nói riêng đối với bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Đối với Phan Văn Út và Nguyễn Văn H là người tham gia đánh bạc và sử dụng với số tiền không lớn, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Hương có nhân thân xấu đó là ngày 27/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Cầu (nay là thị xã Sông Cầu) tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và đã chấp hành xong hình phạt tù, tuy đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không ăn năn, hối cải, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Phan Văn Út trong trình giải quyết vụ án bị cáo đã trốn khỏi địa phương, sau đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Pa ra lệnh truy nã, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo Phan Văn Út và Nguyễn Văn Hương, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N tham gia đánh bạc và sử dụng với số tiền không lớn, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng, HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với các bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy thu nhập của các bị cáo B và N không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Về việc bị cáo Phạm Ngọc Q và Hồ Ngọc T thỏa thuận chia số tiền thắng, thua từ việc đánh bạc theo tỷ lệ 7:3, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc Quyên và Hồ Ngọc Tuấn khai nhận không có việc bị cáo Tuấn góp tiền

để bị cáo Quyên đánh bạc do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của bị cáo Tuấn về tội “Đánh bạc”.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo tham gia đánh bạc vào ngày 01/3/2020 còn có một đối tượng lạ mặt khác cùng tham gia không rõ lai lịch, quá trình điều tra, Công an huyện đã điều tra, xác minh nhưng không biết đối tượng này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã tạm giữ vật chứng và tiền bạc liên quan đến vụ án gồm:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 22.780.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 15 cm; 01 (một) chén sứ màu trắng có đường kính 11 cm; 04 (bốn) quân bài cắt từ bài tây; 02 (hai) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, đặc điểm giống nhau; 01 (một) tấm bìa cát tông; sim điện thoại 0333872400 và sim điện thoại 0982037754 là những công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen số IMEI 358561087229893 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT màu đen vàng, số IMEI 8676940336866947 là công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô 81H- 1799 nhãn hiệu ATTILA, màu đen do bị cáo Hồ Ngọc T sử dụng để đi cảnh giới, đây là tài sản của chị Phạm Thị X, bị cáo Hồ Ngọc T tự ý sử dụng, chị X không biết Tuấn sử dụng xe mô tô của mình vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Tại phiên tòa, giữa bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị X không có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Q, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q và Hồ Ngọc T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N phạm tội “Đánh bạc”.

Về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”:

1. Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 11 (mười một) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phạm Ngọc Q phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 26/8/2020 đến ngày 08/02/2021)

3. Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ trước đây (từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020)

Về tội “Đánh bạc”:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù, được trừ 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đây. Bị cáo Nguyễn Văn Hương đã chấp hành xong và được trả tự do ngay tại phiên tòa.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Văn Ú 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10/3/2022 và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ trước đây (từ ngày 01/3/2020 cho đến ngày 10/3/2020).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 04/8/2022

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 04/8/2022.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 04/8/2022.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 04/8/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 04/8/2022.

Giao người được hưởng án treo: Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, giao Hồ Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Long, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên, giao Phan Ngọc D cho Ủy ban nhân

dân xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, giao Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và giao Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 30 (ba mươi) (10 ngày bị tạm giữ x 3 = 30 ngày). Thời hạn mà bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 30 (ba mươi), (10 ngày bị tạm giữ x 3 = 30 ngày). Thời hạn mà bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Ngọc B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai và giao Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 22.780.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 15 cm; 01 (một) chén sứ màu trắng có đường kính 11 cm; 04 (bốn) quân bài cắt từ bài tây; 02 (hai) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, đặc điểm giống nhau; 01 (một) tấm bìa cát tông; sim điện thoại 0333872400 (do ông Phạm Văn C giao nộp) và sim điện thoại 0982037754 (do Hồ Ngọc Tuấn giao nộp).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen số IMEI 358561087229893 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT màu đen vàng, số IMEI 8676940336866947.

Đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục THADS huyện Krông Pa.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Q, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn H, Hồ Ngọc Th, Phan Ngọc D, Phan Văn Ú, Trần Xuân H, Phạm Ngọc B và Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên của hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Chương – Võ Thị Phương Linh

Ksor Pep